

Bản án số: 102/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, ông Nguyễn Văn Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích- Thư ký TAND huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang .

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/HSST ngày 06/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Đỗ Xuân S. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trước, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo Không. Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12. Con ông Đỗ Xuân Trường con bà Nguyễn Thị Hương. Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ 01 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con:

- Nhân thân:

+ Năm 2013, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

+ Năm 2014, Công an phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án: Bản án số 74/2020/HSST ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/03/2021, bị cáo S chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam có mặt tại phiên tòa.

2. Lèo Văn H, sinh năm 2002. Tên gọi khác không; Giới tính Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường Chiềng Sinh, thành phố S La, tỉnh S La. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Thái; Tôn Giáo không. Nghề nghiệp

Lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12. Con ông Lèo Văn Chung (đã chết) con bà Cà Thị Chim. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con:

- Nhân thân: Ngày 11/8/2017, Lèo Văn H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo.

- Tiền án: Bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố S La xử phạt 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/8/2019, Lèo Văn H chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Tên gọi khác không; Giới tính Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Mỹ, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo không. Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Văn Nhài con bà Nguyễn Thị Thêu. Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Huệ, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021.

Nhân thân:

Bản án số 90 ngày 15/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 04 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/4/2010, H chấp hành xong án phạt tù.

Bản án số 61/2014/HSST ngày 22/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt , 03 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Ngày 30/9/2016, H chấp hành xong án phạt tù.

Bản án số 63/HSST ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 06/5/2019, H chấp hành xong án phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đồi Mới, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Đồng S, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2021, Đỗ Văn S (tức Đỗ Xuân S), sinh năm 1993 ở thôn Trước, xã Tân Tiên, thành phố Bắc Giang sang nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn Tân Mỹ, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang chơi. Tại nhà H, S gặp Lèo Văn H, sinh năm 2002 ở tổ 14, phường Chiềng Sinh, thành phố S La, tỉnh S La đang chơi ở đây. S rủ H đêm cùng ngày đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu S xanh, trắng, BKS 98B2 - 997.03 chở S về nhà S lấy 01 kim cộng lực và 01 ba lô màu xanh tím than bên trong có kim ngân, cờ lê, tua vít...cùng 01 chiếc BKS 29N8-4852 rồi quay lại nhà của Nguyễn Văn H ăn cơm tối. Đến khoảng 02 giờ ngày 13/6/2021, khi H, S, H đang ngồi ở chiếu thì S bảo H “em ra treo kim vào xe và chuẩn bị đồ đi”. H hiểu ý và ra lấy kim cộng lực, ba lô để gần vị trí xe máy Yamaha Exciter rồi lấy BKS 29N8 - 4852 ốp đè lên BKS 98B2 - 997.03 và dùng dây chun cố định lại (mục đích tránh bị phát hiện). Sau đó, S điều khiển xe mô tô trên chở H ngồi sau đeo ba lô và cầm theo kim cộng lực đi hướng Lục Nam. Khi đi đến khu vực bờ hồ phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 ở tổ dân phố Đồi Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam khóa cửa ngoài, quan sát không có người, S dùng kim cộng lực cắt khóa rồi mở cửa đi vào trong nhà, còn H ở ngoài canh giới. Khi vào trong nhà, S phát hiện 01 chiếc xe mô tô SH mode màu đen, trắng, BKS 98F1 - 217.73 dựng ở khu vực cầu thang, S dắt xe ra ngoài cửa chính và quay lại phòng ngủ của chị T mở ngăn kéo bàn trang điểm lấy được tài sản gồm: 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T trong chiếc ví da màu xám; 03 đồng hồ trong đó 01 đồng hồ EMILO VALENTINO, 01 đồng hồ CASIO, 01 đồng hồ HAOBA và 01 chiếc vòng đeo tay bằng đá màu xanh cùng 01 chìa khóa xe máy trên mặt bàn. S tiếp tục đi lên tầng 2 thì phát hiện thấy 01 chiếc tivi Sony Bravia 55 inch (Model 55x800E) ở phòng khách, S đi tiếp lên tầng 3 lấy được 01 hộp giấy đựng tivi mang xuống tầng 2 cho tivi cùng dây, điều khiển vào trong hộp rồi bê xuống để lên yên xe mô tô SH mode và trực tiếp điều khiển về nhà H, còn H đi xe Yamaha Exciter theo sau. Khi về đến nhà H, S nói với H là xe mô tô và ti vi vừa trộm được ở Lục Nam, đồng thời nhờ H tìm chỗ tiêu thụ, H đồng ý. Sau đó, H dùng cờ lê tháo BKS 98B2- 997.03 khỏi xe Exciter và lắp vào xe SH mode vừa trộm cắp, còn biển số xe 98F1- 217.73 của xe SH mode được tháo ra cất giấu trong bếp. Khoảng 10 phút sau, S lấy máy mài trong nhà H mài mòn số khung, số máy của xe SH mode, sau khi làm xong S và H ngủ tại nhà H.

Đến khoảng 08 giờ ngày 13/6/2021, H thỏa thuận mua xe Honda SH mode mà S trộm cắp được với giá 8.000.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S đi mua lọ S màu đen rồi mang về S toàn bộ chiếc xe Exciter màu trắng xanh sang màu đen để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H thanh toán tiền mua xe cho S, trừ số tiền S nợ là 2.500.000 đồng thì H đưa cho S 5.500.000 đồng nhưng S chỉ nhận 4.500.000 đồng, số tiền còn lại 1.000.000 đồng S nhờ H đưa cho H. Sau đó, H gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1966 ở cùng thôn nói là có chiếc tivi muốn bán với giá 8.000.000 đồng, chị Lệ sang xem tivi và đồng ý mua. Chị Lệ không sử dụng mà cho cháu là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 ở cùng thôn dùng, chị Lệ đưa tiền cho Quang cầm sang trả cho H. Nhận được tiền, H thống nhất với S lấy tiền này đi mua ma túy về sử dụng, H trực tiếp thuê xe taxi đi lên địa bàn huyện Lục Nam tìm mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực đầu cầu Lục Nam với giá 5.000.000 đồng, trả tiền taxi hết 500.000 đồng còn lại 2.500.000 đồng H vẫn giữ. Số ma túy mua được, H, S, H đã cùng nhau sử dụng hết.

Ngày 14/6/2021, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn S, Lèo Văn H đến Công an huyện Lục Nam đầu thú, H giao nộp: Số tiền 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô Honda SH mode màu trắng, đen, BKS 98B2- 997.03; 01 đăng ký xe mô tô Honda SH mode BKS 98F1- 217.73 mang tên Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có ốp ngoài màu vàng, số IMEI 1: 359171074130812, số IMEI 2: 35917107413081. Đỗ Văn S giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu S đen không có biển kiểm soát.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn Quang tự nguyện giao nộp: 01 tivi nhãn hiệu Sony 55 inch; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Sony; 01 vỏ hộp tivi nhãn hiệu Sony Bravia 55 inch (loại vỏ hộp bìa cát tông).

Ngày 15/6/2021, chị Nguyễn Thị Huệ (là vợ của H) tự nguyện giao nộp: 01 lọ S ATM SPRAY đã sử dụng, 01 gương và cầu gương chiếu hậu, 01 đồng hồ EMILO VALENTINO, 01 đồng hồ CASIO, 01 đồng hồ HAOBA, 01 vòng đá màu xanh (BL 146). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ: 01 áo mưa màu xanh đen gắn móc Thủy S; 01 áo mưa dài trùm chân, màu đỏ, có mũ, sau lưng in chữ “Hệ thống Honda Phú Liên”; 01 kim cộng lực, hai tay công dài bằng nhau là 48cm, đầu hai tay công có ốp cao su màu đen; 01 túi xách nam, có quai đeo màu đen; 01 khẩu trang vải màu đen, 01 cò lê 10-14, 01 tua vít dài 24cm, 01 tua vít dài 19cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 biển số xe mô tô 98F1- 217.73; 01 thảm xốp in các chữ cái; 01 ba lô vải màu xanh tím than, 04 tay công hình chữ “T” bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại hình “L” dài 24,5cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L” dài 12cm, 01 tay công hình chữ “L” dài 9,5cm, 01 tua vít dài 28cm, 01 tua vít dài 14cm, 01 cò lê 61, 01 cò lê 10-14, 01 cò lê 17, 01 cò lê 12, 01 cò lê 8-12, 01 cò lê 10-12, 01 cò lê 8, 01 mỏ lết, 02 kim có tay cầm màu đỏ, 01 ổ khóa điện xe mô tô, 01 đôi giày vải màu đen trắng, in chữ “FASHION”, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, số IMEI 356599081801343, 01 điện thoại iphone 4 màu đen bạc, 01 chứng minh nhân dân

mang tên Nguyễn Văn H, 01 khóa xe mô tô Honda; 01 biển số xe mô tô 29N8-4852.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị Nguyễn Thị T đã làm đơn trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, màu S trắng, đen, BKS 98F1- 217.73 có giá trị là 45.500.000 đồng; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, loại 55 inch (Model 55x800E) có giá trị là 14.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 59.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu EMILO VALENTINO bằng kim loại màu vàng trắng có giá trị 120.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO bằng kim loại màu trắng có giá trị 1.750.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu HAOBA bằng kim loại màu vàng có giá trị 350.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng đá màu xanh có giá trị 140.000 đồng; 01 thảm chơi xếp hình cho bé màu xanh, chất liệu bằng xốp có giá trị 75.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.435.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ của H và S. Tại Kết luận giám định số 1112/KL-KTHS ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, màu S trắng đen, BKS 98B2-997.03 gửi giám định: dây số máy bị tẩy xóa, số nguyên thủy là JF51E-0717782; dây số khung bị tẩy xóa một phần, các chữ số còn lại RLHJF5...5 không bị đóng đục lại.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu S đen, không biển kiểm soát gửi giám định: Dây số máy bị tẩy xóa, không xác định được số nguyên thủy; dây số khung bị tẩy xóa, số nguyên thủy RLCE1S9AOGYO?5297 (? Có thể là 20,2,3,6,8,9) (BL 77). Còn đối với 02 chiếc biển kiểm soát 98B2-997.03 và 29N8-4852 không có trong cơ sở dữ liệu.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn S, Lèo Văn H và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 86/KSĐT ngày 04/10/2021 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn S, Lèo Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS và Nguyễn Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S, Lèo Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 58, điều 17, điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Văn S từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lèo Văn H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 điều 323 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 38, BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có ốp ngoài màu vàng, số IMEI 1: 359171074130812, số IMEI 2: 35917107413081; 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, số IMEI 356599081801343; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Trả lại bị cáo H ; 01 điện thoại iphone 4. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu S đen không có biển kiểm soát;.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh đen gắn mác Thủy S; 01 áo mưa dài trùm chân, màu đỏ, có mũ, sau lưng in chữ “Hệ thống Honda Phú Liên”, 01 kìm cộng lực, hai tay cồng dài bằng nhau là 48cm, đầu hai tay cồng có ốp cao su màu đen, 01 túi xách nam, có quai đeo màu đen, 01 khẩu trang vải màu đen, 02 cò lê 10-14, 01 tua vít dài 24cm, 01 tua vít dài 19cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ba lô vải màu xanh tím than, 04 tay cồng hình chữ “T” bằng kim loại, 01 tay cồng bằng kim loại hình “L” dài 24,5cm, 01 tay cồng bằng kim loại hình chữ “L” dài 12cm, 01 tay cồng hình chữ “L” dài 9,5cm, 01 tua vít dài 28cm, 01 tua vít dài 14cm, 01 cò lê 61, 01 cò lê 17, 01 cò lê 12, 01 cò lê 8-12, 01 cò lê 10-12, 01 cò lê 8, 01 mỏ lết, 02 kìm có tay cầm màu đỏ, 01 ổ khóa điện xe mô tô, 01 đôi giày vải màu đen - trắng, in chữ “FASHION”, 01 lọ S ATM SPRAY đã sử dụng, 01 gương và cầu gương chiếu hậu, 01 khóa xe mô tô Honda, 01 biển số xe mô tô 29N8 – 4852, 01 biển số xe 98B2 - 997.03

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX nhận định như sau:

1. Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Nguyễn Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

2. Về căn cứ xác định các bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo S, H, H đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 02 giờ ngày 13/6/2021, Đỗ Văn S và Lèo Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, BKS 98F1 - 217.73 trị giá 45.500.000 đồng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, loại 55 inch (Model 55x800E) trị giá 14.400.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu EMILO VALENTINO trị giá 120.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu CASIO trị giá 1.750.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu HAIBA trị giá 350.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng đá màu xanh trị giá 140.000 đồng; 01 thảm chơi xếp hình cho bé trị giá 75.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 ở tổ dân phố Đồi Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Sau khi trộm cắp được S nói cho H biết xe mô tô SH mode và tivi SONY 55 inch là tài sản trộm cắp, H mua lại xe mô tô để sử dụng còn chiếc tivi H liên hệ bán hộ cho S. Toàn bộ tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Tổng trị giá tài sản do S và H trộm cắp được xác định là 62.335.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H tiêu thụ được xác định là 59.900.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Đỗ Văn S Lèo Văn H đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 và khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều đã có

tiền án nhưng bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích H thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo H biết tài sản là tài sản S và H trộm cắp được nhưng vẫn mua để nhằm kiếm lợi. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

4. Xét về vai trò của các bị cáo. Bị cáo Đỗ Văn S là người khởi sự trực tiếp thực hiện hành vi cắt khóa vào nhà chị T để lấy tài sản do vậy vai trò của bị cáo S là vai trò chính nên bị cáo S phải chịu mức hình phạt cáo hơn, bị cáo Lèo Văn H với vai trò giúp sức đứng bên ngoài canh giới nên bị cáo H chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo S. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H biết những tài sản do S, H đi trộm cắp về nhưng H vẫn sử dụng và bán lại tạo điều kiện dung túng cho S, H tiếp tục phạm tội.

5. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S, H có một tình tiết tăng nặng “ tái phạm ” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS : Sau khi phạm tội bị cáo S, H, H đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nhài được Nhà nước tặng tH huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo còn tự nguyện trả lại chị Lê 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả mà mình gây ra nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy việc quyết T phạm tội của bị cáo do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam các bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 điều 323 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản; chị Lê được gia đình H trả số tiền 8.000.000 đồng nên chị T, chị Lê đều không yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Lê khi mua chiếc tivi có đặc điểm nêu trên của H đã cho anh Nguyễn Văn Quang sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chị Lê, anh Quang không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

6 . Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có ốp ngoài màu vàng, số IMEI 1: 359171074130812, số IMEI 2: 35917107413081; 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, số IMEI 356599081801343; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Trả lại bị cáo H; 01 điện thoại iphone 4. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu S đen không có biển kiểm soát;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh đen gắn móc Thủy S; 01 áo mưa dài trùm chân, màu đỏ, có mũ, sau lưng in chữ “Hệ thống Honda Phú Liên”, 01 kìm cộng lực, hai tay công dài bằng nhau là 48cm, đầu hai tay công có ốp cao su màu đen, 01 túi xách nam, có quai đeo màu đen, 01 khẩu trang vải màu đen, 02 cò lê 10-14, 01 tua vít dài 24cm, 01 tua vít dài 19cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ba lô vải màu xanh tím than, 04 tay công hình chữ “T” bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại hình “L” dài 24,5cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L” dài 12cm, 01 tay công hình chữ “L” dài 9,5cm, 01 tua vít dài 28cm, 01 tua vít dài 14cm, 01 cò lê 61, 01 cò lê 17, 01 cò lê 12, 01 cò lê 8-12, 01 cò lê 10-12, 01 cò lê 8, 01 mỏ lết, 02 kìm có tay cầm màu đỏ, 01 ổ khóa điện xe mô tô, 01 đôi giày vải màu đen - trắng, in chữ “FASHION”, 01 lọ S ATM SPRAY đã sử dụng, 01 gương và cầu gương chiếu hậu, 01 khóa xe mô tô Honda, 01 biển số xe mô tô 29N8 – 4852, 01 biển số xe 98B2 - 997.03.

6. Về án phí: Bị cáo S, H, H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 điều 173 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 58, điều 17, điều 38 BLHS năm 2015

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S (Đỗ Xuân S), Lèo Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S (Đỗ Xuân S) 02 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn H 02 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 điều 323 điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có ốp ngoài màu vàng, số IMEI 1, 359171074130812, số IMEI 2, 35917107413081, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, số IMEI 356599081801343, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại iphone 4. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu S đen không có biển kiểm soát;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh đen gắn móc Thủy S; 01 áo mưa dài trùm chân, màu đỏ, có mũ, sau lưng in chữ “Hệ thống Honda Phú Liên”, 01 kìm cộng lực, hai tay cóng dài bằng nhau là 48cm, đầu hai tay cóng có ốp cao su màu đen, 01 túi xách nam, có quai đeo màu đen, 01 khẩu trang vải màu đen, 02 cò lê 10-14, 01 tua vít dài 24cm, 01 tua vít dài 19cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ba lô vải màu xanh tím than, 04 tay cóng hình chữ “T” bằng kim loại, 01 tay cóng bằng kim loại hình “L” dài 24,5cm, 01 tay cóng bằng kim loại hình chữ “L” dài 12cm, 01 tay cóng hình chữ “L” dài 9,5cm, 01 tua vít dài 28cm, 01 tua vít dài 14cm, 01 cò lê 61, 01 cò lê 17, 01 cò lê 12, 01 cò lê 8-12, 01 cò lê 10-12, 01 cò lê 8, 01 mỏ lết, 02 kìm có tay cầm màu đỏ, 01 ổ khóa điện xe mô tô, 01 đôi giày vải màu đen - trắng, in chữ “FASHION”, 01 lọ S ATM SPRAY đã sử dụng, 01 gương và cầu gương chiếu hậu, 01 khóa xe mô tô Honda, 01 biển số xe mô tô 29N8 – 4852, 01 biển số xe 98B2 - 997.03.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn S Lèo Văn H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Lự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chun Nguyễn Văn Chấn

Nguyễn Thị Lự

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Lục Nam, ngày 27 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, Ông Nguyễn Văn Chấn.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Đỗ Văn S cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S Lèo Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 2 điều 173 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 58, điều 17, điều 38 BLHS năm 2015.

Căn cứ khoản 1 điều 323 điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S (Đỗ Xuân S) 02 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn H 02 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo THA.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có ốp ngoài màu vàng, số IMEI 1, 359171074130812, số IMEI 2, 35917107413081, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, số IMEI 356599081801343, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại iphone 4. Nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu S đen không có biển kiểm soát;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh đen gắn móc Thủy S; 01 áo mưa dài trùm chân, màu đỏ, có mũ, sau lưng in chữ “Hệ thống Honda Phú Liên”, 01 kìm cộng lực, hai tay cóng dài bằng nhau là 48cm, đầu hai tay cóng có ốp cao su màu đen, 01 túi xách nam, có quai đeo màu đen, 01 khẩu trang vải màu đen, 02 cò lê 10-14, 01 tua vít dài 24cm, 01 tua vít dài 19cm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ba lô vải màu xanh tím than, 04 tay cóng hình chữ “T” bằng kim loại, 01 tay cóng bằng kim loại hình “L” dài 24,5cm, 01 tay cóng bằng kim loại hình chữ “L” dài 12cm, 01 tay cóng hình chữ “L” dài 9,5cm, 01 tua vít dài 28cm, 01 tua vít dài 14cm, 01 cò lê 61, 01 cò lê 17, 01 cò lê 12, 01 cò lê 8-12, 01 cò lê 10-12, 01 cò lê 8, 01 mỏ lết, 02 kìm có tay cầm màu đỏ, 01 ổ khóa điện xe mô tô, 01 đôi giày vải màu đen - trắng, in chữ “FASHION”, 01 lọ S ATM SPRAY đã sử dụng, 01 gương và cầu gương chiếu hậu, 01 khóa xe mô tô Honda, 01 biển số xe mô tô 29N8 – 4852, 01 biển số xe 98B2 - 997.03.

Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn S Lèo Văn H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.
Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chun Nguyễn Văn Chấn

Nguyễn Thị Lự